

Số: 1311 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang.

(có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan:

1. Thường xuyên rà soát, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý và giải quyết của Sở theo quy định.

2. Công khai Quyết định này trên Trang thông tin điện tử của Sở. Thời gian hoàn thành trong 02 ngày làm việc kể từ ngày Quyết định có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Cục KSTTHC-VPCP (Báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 4 (thực hiện);
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh (đăng tải);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, THCBKS(M).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Mạnh Tuấn**

**PHỤ LỤC**  
**02 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG**  
**HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH TUYÊN QUANG**  
*(Kèm theo Quyết định số: 1311 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2024*  
*của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1	Phê duyệt kế hoạch về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Thanh tra chuyên ngành	Thanh tra Sở Giao thông vận tải
2	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải

## PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

### **1. Phê duyệt kế hoạch về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ**

#### ***1.1. Trình tự thực hiện:***

Bước 1: Trên cơ sở kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm đã được phê duyệt, Thanh tra viên, chuyên viên các đội nghiệp vụ của Thanh tra Sở lập dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra tháng, quý. Kế hoạch thể hiện các nội dung: Nội dung thanh tra, kiểm tra; đối tượng thanh tra, kiểm tra; đơn vị chủ trì; đơn vị phối hợp (nếu có); thời gian thực hiện; kinh phí, phương tiện, thiết bị sử dụng.

Bước 2: Trước ngày 25 hàng tháng, Chánh Thanh tra Sở xem xét, ký phê duyệt Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ.

Bước 3: Căn cứ kế hoạch, các đội nghiệp vụ lập và triển khai kế hoạch tuần.

***1.2. Cách thức thực hiện:*** Trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

#### ***1.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:***

a) Thành phần hồ sơ:

- Dự thảo kế hoạch thanh tra, kiểm tra tháng, quý.
- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

***1.4. Thời hạn giải quyết:*** Trước ngày 25 hàng tháng, Chánh Thanh tra Sở phê duyệt, ban hành kế hoạch.

***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Các phòng, ban đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải.

#### ***1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:***

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thanh tra Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các phòng, ban đơn vị thuộc Sở Giao thông vận tải; Thanh tra Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không.

***1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:*** Kế hoạch.

***1.8. Phí, lệ phí (nếu có):*** Không quy định.

***1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:*** Không quy định.

***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:*** Không.

### **1.11. Căn cứ pháp lý của của thủ tục hành chính:**

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.
- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13/11/2020.
- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.
- Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính.

## **2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu, trước khi phê duyệt quy trình quản lý vận hành khai thác phải gửi Sở Giao thông vận tải văn bản xin ý kiến về Quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu

Bước 2: Sở Giao thông vận tải kiểm tra; xem xét đánh giá chất lượng quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu:

+ Trường hợp quy trình đạt chất lượng, Lãnh đạo Sở ký duyệt Văn bản thỏa thuận thống nhất quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

+ Trường hợp quy trình chưa đạt theo quy định, ban hành văn bản đề nghị Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng, chỉnh sửa quy trình theo yêu cầu.

**2.2. Cách thức thực hiện:** Trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính hoặc gửi qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành.

### **2.3. Thành phần và số lượng hồ sơ:**

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xem xét thống nhất quy trình vận hành khai thác cầu, quy trình vận hành khai thác cầu..

- Các tài liệu khác liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**2.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng (UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư)

**2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng (UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư); Sở Giao thông vận tải.
- Cơ quan/người phối hợp thực hiện TTHC: Không.

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Văn bản thỏa thuận thống nhất quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không.

**2.9. Tên mẫu đơn, tờ khai:** Không quy định.

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 29/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

- Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 04/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về quy định phân công trách nhiệm quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn và đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ thực hiện trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 13/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc ban hành Quy định việc quản lý, vận hành công trình và quy trình bảo trì, mức chi phí bảo trì đối với công trình đường giao thông nông thôn được đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021-2025.